

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ
VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KHCNTT
V/v Nội dung thông tin điểm mới Luật Căn
cước, phổ biến kỹ năng cơ bản cho người
dân, thông tin an toàn khi sử dụng, giao dịch
trên mạng và một số nội dung khác

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội;
- Các đơn vị phòng, ban chuyên môn trực thuộc thành phố Thủ Đức;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Trung tâm Văn hoá thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân 34 phường.

Nhằm đảm bảo công tác thông tin, truyền thông, chuyển tải dữ liệu hỗ trợ công tác tuyên truyền các nội dung liên quan Luật Căn cước mới; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử tại Việt Nam; Tuyên truyền, phổ biến một số kỹ năng số cơ bản cho người dân; Các thông tin hỗ trợ người dân giao dịch an toàn trên mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác, chống tội phạm lừa đảo qua mạng và một số nội dung quan trọng khác liên quan.

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin kính chuyển nội dung tuyên truyền như sau:

1. Tài liệu Giới thiệu Luật Căn cước năm 2023; 10 điểm mới của Luật Căn cước năm 2023 và các tài liệu liên quan khác về Luật Căn cước năm 2023. (Đính kèm)

Ngoài ra bộ tài liệu hướng dẫn các quy định về Luật căn cước năm 2023 được đăng tải trên trang thông tin điện tử:

<https://thongtincoso.gov.vn/tai-lieu-tuyen-truyen/bo-tai-lieu-huong-dan-cac-quy-dinh-ve-luat-can-cuoc-nam-2023>

2. Tài liệu, hình ảnh infographic, video clip do các đơn vị Sở, ngành chuyên môn và Công an thành phố cung cấp hỗ trợ người dân giao dịch an toàn trên mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác, chống tội phạm lừa đảo qua mạng. (Đính kèm)

3. Thông tin tuyên truyền, phổ biến một số kỹ năng số cơ bản cho người dân truy cập vào Nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ: <https://chuyendoiso.mobiedu.vn> để tham gia khóa học trực tuyến giúp người dân nâng cao kỹ năng số cơ bản:

- Tên bài giảng: Khung kỹ năng số cơ bản. Đường dẫn bài giảng: <https://chuyendoiso.mobiedu.vn/b/courses/dxkn01-khung-ky-nang-so-co-ban-731.html>

(Người dùng không cần tài khoản đăng nhập vẫn có thể tham gia vào được khóa học trên)

4. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân một số kỹ năng số cơ bản (đính kèm):

- Kỹ năng sử dụng công cụ tìm kiếm thông tin trên môi trường Internet.
- Kỹ năng đánh giá dữ liệu, thông tin và các nội dung trên trang web.
- Kỹ năng bán hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử.
- Hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia để tham gia vào dịch vụ công trực tuyến.
- Kỹ năng thanh toán không dùng tiền mặt.
- Kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên không gian mạng.

5. thông tin, tuyên truyền Công điện số 44/CD-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm (Đính kèm), với các nội dung chính sau:

- Tầm quan trọng của vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe: Việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để phòng các bệnh gây ra từ thực phẩm có ý nghĩa thực tế rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế và xã hội, bảo vệ môi trường sống của các nước đã và đang phát triển. Mục tiêu đầu tiên của vệ sinh an toàn thực phẩm là đảm bảo cho người ăn tránh bị ngộ độc do ăn phải thức ăn bị ô nhiễm hoặc có chất độc; thực phẩm phải đảm bảo lành và sạch.

- Nguyên nhân gây mất vệ sinh an toàn thực phẩm: Thực phẩm nhiễm vi sinh độc hại; Sử dụng các hóa chất không được phép sử dụng trong chăn nuôi, bảo quản, chế biến thực phẩm như: hàn the, màu công nghiệp đặc biệt....; các hóa chất được phép sử dụng trong chế biến thực phẩm, nhưng lại được dùng quá hàm lượng cho phép như các chất tạo ngọt tổng hợp, chất bảo quản chống mốc, chất chống oxy hóa; dư lượng thuốc trừ sâu, diệt nấm, kim loại nặng trên rau quả vượt quá mức cho phép; chất độc gốc môi trường: kim loại nặng, dioxin; chất độc sinh ra trong quá trình bảo quản không tốt như các loại hạt ngô, đậu tương, lạc, hạt dẻ bị mốc....

- Mười nguyên tắc vàng về vệ sinh an toàn thực phẩm: (1) Chọn thực phẩm tươi sạch; (2) Giữ vệ sinh nơi ăn uống và chế biến thực phẩm; (3) Sử dụng đồ dùng nấu nướng và ăn uống sạch sẽ; (4) Chuẩn bị thực phẩm sạch sẽ và nấu chín kỹ; (5) Ăn ngay sau khi thức ăn vừa nấu xong hoặc vừa chuẩn bị xong; (6) Bảo quản cẩn thận thức ăn đã nấu chín và đun kỹ lại trước khi ăn; (7) Giữ vệ sinh cá nhân tốt; (8) Sử dụng nước sạch trong ăn uống; (9) Sử dụng vật liệu bao gói thực phẩm sạch sẽ, thích hợp và đạt tiêu chuẩn vệ sinh; (10) Thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, giữ gìn môi trường sống sạch sẽ.

6. Thông tin Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024 với các yêu cầu sau (đính kèm):

- Tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc; thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chính quyền và Nhân dân Thành phố; tầm quan trọng của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đặc biệt là vị trí, vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường tuyên truyền về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên hệ thống thông tin cơ sở, nhất là tại các phường, xã, thị trấn, đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Vận động Nhân dân, cán bộ, hội viên, đoàn viên, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

7. Hình ảnh Infographic thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức chống Ma túy do Công an thành phố Thủ Đức cung cấp (đính kèm)

Phòng Khoa học – Công nghệ và Thông tin kính chuyển:

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội hỗ trợ thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân các nội dung tuyên truyền đính kèm thông qua hệ thống trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử, công cụ truyền thông do đơn vị quản lý và vận hành.

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thủ Đức (đăng tải Cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội do UBND thành phố Thủ Đức quản lý), các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức hỗ trợ đăng tải, tuyên truyền thông tin các nội dung tuyên truyền đính kèm trên trang mạng xã hội, cổng thông tin điện tử (nếu có) nhằm phổ biến rộng rãi đến cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Trung tâm Văn hoá thành phố Thủ Đức hỗ trợ thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến người dân qua các group Zalo, Fanpage, các buổi sinh hoạt của các đội nhóm...

- Ủy ban nhân dân các phường quan tâm thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân trên địa bàn quản lý./.

Đính kèm: Hình ảnh, tư liệu, video nội dung tuyên truyền - <https://bit.ly/4b39phD>

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/UB: PCT Nguyễn Kỳ Phùng (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TUTĐ;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trần Phú Thịnh

PHỤ LỤC 01: ĐỀ CƯƠNG TÌM HIỂU LUẬT CĂN CƯỚC

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị và pháp lý

Luật Căn cước công dân năm 2014 được Quốc hội khóa XIII thông qua đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác lập pháp của Nhà nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao dịch của Nhân dân, phục vụ yêu cầu nghiệp vụ Công an, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm trật tự, an toàn xã hội. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất, cấp quản lý căn cước công dân được xây dựng, hoàn thiện, đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng đã tạo sự đổi mới căn bản về tổ chức hoạt động, quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, bỏ sổ hộ khẩu giấy, xác lập danh tính điện tử của công dân thông qua mã số định danh cá nhân, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, người dân có thể thực hiện các giao dịch, các thủ tục hành chính ở bất cứ nơi nào, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, góp phần kiến tạo Chính phủ liên chính, hành động, phát triển phục vụ Nhân dân, đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia số trong tương lai không xa.

Tiếp tục trong thời gian vừa qua, Đảng, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản để đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế như:

- Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế đề ra giải pháp: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quốc phòng, an ninh;

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đề ra mục tiêu đến năm 2030 toàn bộ dân số Việt Nam được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đã xác định: *“Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất”*.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên; trong đó có phát triển công nghệ số (ưu tiên phát triển trí

tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật, thiết bị điện tử - viễn thông, thiết kế và sản xuất chip bán dẫn).

- Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới đề ra nhiệm vụ: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý cư trú...;

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2015-2020) trình Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ 12 của Đảng nêu rõ: Có cơ chế đặc thù để triển khai những dự án khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

- Văn kiện Đại hội Đảng khóa XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 xác định nhiệm vụ là:

(1) Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội và quản lý tài nguyên quốc gia;

(2) Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn, nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng chính phủ số, đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số;

(3) Hoàn thành xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm 100% dân số được đăng ký và quản lý.

- Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 30/10/2017 của Chính phủ về phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an đã xác định rõ mục tiêu phải thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan tới công tác đăng ký, quản lý cư trú, căn cước công dân.

- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022 đã thông qua Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi).

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 14 Hiến pháp quy định quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật; Điều 48 Hiến pháp quy định người nước ngoài cư trú ở Việt Nam phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; được bảo hộ tính mạng, tài sản và các quyền, lợi ích chính đáng

theo pháp luật Việt Nam; khoản 1 Điều 62 Hiến pháp quy định phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do vậy, việc đổi mới công tác quản lý dân cư, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả, giá trị sử dụng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thể căn cước công dân vào công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội là yêu cầu cấp thiết, cần được ưu tiên đầu tư, phát triển.

2. Cơ sở thực tiễn

Bộ Công an đã tiến hành cấp được hơn 80 triệu thẻ căn cước công dân cho người đủ điều kiện cấp thẻ. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối với 15 bộ, ngành và 63 địa phương; việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ nhiều hoạt động như: Kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ để xác thực số định danh cá nhân, căn cước công dân, xác thực thông tin chủ hộ, tra cứu thông tin công dân; kết nối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xác thực thông tin công dân; kết nối với Bộ Tư pháp để thực hiện cấp, hủy số định danh cá nhân cho trẻ em khai sinh; kết nối với Bộ Y tế để phục vụ rà soát thông tin tiêm chủng của công dân, phòng chống dịch Covid - 19; kết nối, xác thực với Tập đoàn điện lực Việt Nam phục vụ nghiệp vụ ngành điện; kết nối, xác thực với Ban cơ yếu Chính phủ phục vụ rà soát thông tin cán bộ cơ yếu; kết nối với Tổng cục thuế, Bộ Tài chính để xác thực thông tin công dân, xác thực thông tin chủ hộ, tra cứu thông tin công dân phục vụ làm sạch dữ liệu ngành thuế, nghiệp vụ ngành thuế; thử nghiệm thành công dịch vụ xác thực thông tin công dân tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân thông qua trực tích hợp quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bên cạnh các kết quả tích cực, trong quá trình triển khai thi hành Luật Căn cước công dân năm 2014 đã xuất hiện một số tồn tại và các vấn đề phát sinh cần phải được xem xét để sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

Một là, hiện nay, công dân có nhiều loại giấy tờ tùy thân khác nhau như thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy khai sinh, giấy phép lái xe... Việc có quá nhiều loại giấy tờ khác nhau được cơ quan có thẩm quyền cấp cho công dân gây ra khó khăn nhất định cho công dân trong lưu trữ, sử dụng, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, sử dụng các tiện ích, dịch vụ công; không phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động xã hội đang ngày càng phát triển ở nước ta. Trong khi đó, Luật Căn cước công dân không có các quy định về việc khai thác, sử dụng thông tin trên thẻ căn cước công dân (bao gồm thông tin về căn cước công dân và các thông tin trên giấy tờ khác của công dân được tích hợp vào thẻ căn cước công dân qua chip điện tử và mã QR code) nên việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ tiện ích của thẻ căn cước công dân vào giao dịch dân sự, thực hiện chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn, thiếu đồng bộ, thống nhất; nhiều cơ quan, tổ chức chưa

tham gia triển khai vì đây không phải là nội dung được quy định trong luật.

Hai là, theo quy định tại Điều 9, Điều 15 Luật Căn cước công dân (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 37 Luật Cư trú năm 2020) thì thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân chỉ bao gồm một số nhóm thông tin; tuy nhiên, qua triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 (Đề án số 06), việc mở rộng, tích hợp thêm nhiều thông tin khác của công dân trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân là rất cần thiết; trực tiếp phục vụ cho việc ứng dụng tiện ích của thẻ căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử, kết nối, chia sẻ, chứng thực dữ liệu công dân, phân tích, thiết lập bản đồ số dân cư. Do vậy, việc giới hạn các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân theo quy định của Luật Căn cước công dân nêu trên sẽ gây khó khăn trong thực hiện Đề án số 06, thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

Ba là, Luật Căn cước công dân không quy định về cấp số định danh cá nhân cho trường hợp **người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống ở Việt Nam (sau đây gọi là người gốc Việt Nam)**. Do nhiều yếu tố liên quan đến lịch sử, chiến tranh nên thực tế hiện nay còn rất nhiều trường hợp nêu trên cần phải có chính sách, quy định pháp luật để giải quyết, quản lý chặt chẽ những người này; bảo đảm cơ chế để họ có thể tham gia vào các giao dịch dân sự, dịch vụ công, nhất là các dịch vụ thiết yếu bảo đảm cuộc sống. Luật Căn cước công dân chưa có quy định về việc hủy, xác lập lại số định danh cá nhân đối với trường hợp công dân có quyết định thôi quốc tịch, công dân được nhập trở lại quốc tịch Việt Nam... Luật Căn cước công dân chưa có quy định về cấp lại thẻ căn cước công dân theo hồ sơ đề nghị cấp thẻ gần nhất trên hệ thống cấp Căn cước công dân nên có trường hợp công dân vừa được cấp thẻ căn cước công dân nhưng bị thất lạc, hư hỏng... đều phải trực tiếp đến cơ quan Công an để thực hiện cấp lại thẻ căn cước công dân khác.

Bốn là, Luật Căn cước công dân là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, quy định việc chuyển đổi từ cấp, sử dụng chứng minh nhân dân sang cấp, sử dụng bằng thẻ căn cước công dân; tuy nhiên, nhiều cơ quan, tổ chức đã yêu cầu công dân bắt buộc phải thực hiện các thủ tục để cập nhật, điều chỉnh lại thông tin trên giấy tờ, tài liệu đã cấp trước đây cho công dân (có thông tin về chứng minh nhân dân) bằng thông tin về thẻ căn cước công dân (như trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo hiểm, tài chính, ngân hàng...) gây khó khăn, phiền hà cho công dân. Do vậy, cần bổ sung vào Luật Căn cước công dân quy định chuyển tiếp để bảo đảm việc sử dụng, thay thế từ chứng minh nhân dân sang thẻ căn cước công dân được thuận lợi hơn; hạn chế phát sinh các thủ tục khác đối với công dân.

Hiện nay, các quy định của Luật Căn cước công dân về việc quản lý, vận

hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân còn chưa được đầy đủ, bao quát. Luật Căn cước công dân mới chỉ tập trung vào việc quản lý công dân qua Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, qua thẻ căn cước công dân mà chưa có quy định về tài khoản định danh điện tử đối với tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử. Quy định pháp luật về các vấn đề trên chủ yếu được quy định ở các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật, văn bản dưới luật (như Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân, Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh và xác thực điện tử...); trong khi đó, đây là vấn đề lớn, tác động rộng rãi đến nhiều chủ thể khác nhau bao gồm các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp được giao thực hiện một số dịch vụ công và tổ chức, cá nhân khác nên cần được luật hóa để bảo đảm đúng tinh thần của Hiến pháp là các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân cần phải ban hành dưới hình thức luật (khoản 2 Điều 14 Hiến pháp), bảo đảm, bảo vệ được quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Đề án số 06 cũng đã xác định các nhiệm vụ chính liên quan đến ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát huy giá trị, tiện ích thẻ căn cước công dân gồm:

(1) Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

(2) Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ căn cước công dân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

(3) Nghiên cứu, triển khai thí điểm việc ứng dụng các tính năng, tiện ích có sẵn của chip điện tử trên thẻ căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

(4) Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng, tiện ích của chip điện tử trên thẻ căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

(5) Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận

biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

(6) Đánh giá rà soát các văn bản pháp luật để triển khai thực hiện tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân vào thẻ căn cước công dân gắn chip.

Bên cạnh đó, Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển dữ liệu số quốc gia tạo nền tảng cho triển khai Chính phủ số, bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu chất lượng thông suốt giữa các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật để hỗ trợ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đã xác định nhiệm vụ nâng cao việc ứng dụng cơ sở dữ liệu, phát huy giá trị của thẻ căn cước công dân vào các hoạt động quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và khu vực, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia theo Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Do đó, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Căn cước công dân năm 2014 và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra hiện nay, cần thiết phải sửa đổi Luật Căn cước công dân năm 2014 để tạo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện, tạo bước đột phá về chuyển đổi số ở nước ta.

Trong quá trình lập đề nghị xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi), Chính phủ đã thống nhất thông qua 04 chính sách trong đề nghị xây dựng Luật; trong đó, bao gồm cả chính sách về việc cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam nhưng chưa xác định được quốc tịch và căn cước công dân điện tử (tài khoản định danh điện tử của công dân Việt Nam). Vì vậy, để cụ thể hoá các chính sách nêu trên trong dự thảo Luật được đầy đủ, chặt chẽ, bảo đảm tính bao quát và phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật, Chính phủ đã chỉnh lý tên gọi của dự án Luật từ “**Luật Căn cước công dân (sửa đổi)**” thành “**Luật Căn cước**”.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích

Việc xây dựng dự án Luật Căn cước nhằm mục đích sau:

Một là, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (như lĩnh vực cư trú, hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động...) để phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Hai là, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Nghiên cứu, triển khai việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác. Tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh

toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước... lên ứng dụng VNeID, mã QR của thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử. Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ VNeID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

Ba là, phục vụ công dân số.

Hiện nay, người dân có rất nhiều loại giấy tờ khác nhau, như căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, các loại bằng cấp, chứng chỉ... Nhằm tạo điều kiện cho công dân, cần phải xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNeID hoặc qua thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của người dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật. Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNeID như: Dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

Bốn là, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có như: Cơ sở dữ liệu giáo dục, cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu thuế..., bảo đảm giải quyết các thủ tục phục vụ người dân chính xác và thuận lợi.

Năm là, phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các thông tin đã được tích hợp, sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

Quan điểm xây dựng dự án Luật Căn cước:

Một là, quán triệt và cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về căn cước; phù hợp với tiến trình hội nhập, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế; phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hai là, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ người dân hiện nay và những năm tiếp theo; phục vụ chuyển đổi số quốc gia, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số.

Ba là, việc xây dựng dự án Luật được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn trong những năm qua; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những

tồn tại, bất cập, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người dân trong đi lại, giao dịch, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, yêu cầu quản lý dân cư, góp phần phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật.

Bốn là, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, tương xứng hơn cho công tác quản lý căn cước; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật quy định về các giấy tờ tùy thân của người dân.

Năm là, tham khảo có chọn lọc pháp luật về quản lý Cơ sở dữ liệu căn cước, cấp, quản lý và sử dụng giấy tờ về căn cước cho người dân của một số nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA LUẬT

Luật Căn cước năm 2023 có **07 chương, 46 điều** và có một số nội dung mới, sửa đổi, bổ sung so với Luật Căn cước công dân năm 2014 như sau:

- Chương I (Những quy định chung) gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7), quy định về: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch về căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; trách nhiệm của cơ quan quản lý căn cước; các hành vi bị nghiêm cấm.

(1) Luật Căn cước năm 2023 quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; thẻ căn cước, căn cước điện tử; giấy chứng nhận căn cước; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Theo đó, đối tượng áp dụng được mở rộng hơn so với Luật Căn cước công dân năm 2014, ngoài áp dụng đối với công dân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Luật này còn áp dụng đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam.

Đối với vấn đề này, trong quá trình xây dựng Luật Căn cước, Bộ Công an đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thấy rằng Luật Quốc tịch, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có quy định về người nước ngoài và công dân Việt Nam; trong đó, tập trung quy định về việc công nhận, xác định quốc tịch, quản lý cư trú (cấp thẻ thường trú, tạm trú...). Tuy nhiên, các luật này đều không điều chỉnh, quy định về quản lý căn cước đối với người gốc Việt Nam. Trong khi đó, thực tiễn cho thấy tại nước ta có một bộ phận không nhỏ người gốc Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam do nhiều nguyên nhân khác nhau liên quan đến lịch sử, chiến tranh, di cư... mà họ và các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương đều không có thông tin hoặc bất cứ giấy tờ nào chứng minh về nhân thân, lai lịch (*những người này đều không đủ điều kiện được cấp thẻ thường trú, tạm trú theo quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước*

ngoài tại Việt Nam; không thể thực hiện **đăng ký** khám chữa bệnh, ký hợp đồng lao động, nhập học hoặc tham gia giao dịch dân sự **mà** cần chứng minh thông tin nhân thân...) nên để giải quyết tình trạng này, **việc bổ sung** quy định quản lý căn cước đối với người gốc Việt Nam tại Luật Căn cước là cần thiết và phù hợp; nội dung này không trái với quy định của Luật Quốc tịch và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

(2) Luật cũng bổ sung quy định về giải thích từ ngữ để làm rõ một số thuật ngữ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về căn cước gồm: Sinh trắc học; Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; Thẻ căn cước; Giấy chứng nhận căn cước; Danh tính điện tử của công dân Việt Nam; Định danh điện tử đối với công dân Việt Nam; Xác thực điện tử đối với danh tính điện tử của công dân Việt Nam; Căn cước điện tử; Ứng dụng định danh quốc gia; Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(3) Các nội dung liên quan đến nguyên tắc quản lý căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; quyền và nghĩa vụ của người dân về căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; trách nhiệm của cơ quan quản lý căn cước; hành vi bị nghiêm cấm cơ bản được giữ như quy định của Luật Căn cước công dân năm 2014 và bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của người gốc Việt Nam, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền của người dân liên quan đến căn cước điện tử... cho đầy đủ, chặt chẽ.

Chương II (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước) gồm 10 điều (từ Điều 8 đến Điều 17), quy định về: Yêu cầu xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thu thập, cập nhật, điều chỉnh, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trung tâm dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; số định danh cá nhân của công dân Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc cung cấp, thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin, tài liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; yêu cầu xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu căn cước; thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; thu thập, cập nhật, điều chỉnh, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc chia sẻ, cung cấp, cập nhật, điều chỉnh thông tin, tài liệu vào Cơ sở dữ liệu căn cước.

(1) Luật Căn cước năm 2023 quy định mở rộng, tích hợp nhiều thông tin khác của công dân và người gốc Việt Nam từ các cơ sở dữ liệu khác vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước so với Luật Căn cước công dân năm 2014 để trực tiếp phục vụ cho việc ứng dụng tiện ích của thẻ căn cước, căn cước điện tử, kết nối, chia sẻ thông tin người dân.

Hiện nay việc kết nối, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các bộ, ngành, địa phương đang được triển khai thực hiện quyết liệt

đem lại những kết quả thiết thực, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã tiết kiệm được chi phí trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu riêng hoặc không cần thiết phải xây dựng cơ sở dữ liệu riêng khi đã được kết nối, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Do vậy, việc xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung là xu thế chung của các nước trên thế giới hiện nay. Luật Căn cước năm 2023 đã quy định việc bổ sung thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước. Việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, lưu trữ thông tin trong Cơ sở dữ liệu cơ sở quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước sẽ tiết kiệm hơn rất nhiều so với việc đầu tư các hệ thống riêng biệt để lưu trữ các thông tin này. Các thông tin được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng sẽ được chia sẻ phục vụ để việc khai thác chung cho các bộ, ngành, địa phương; cơ quan quản lý dữ liệu không phải thiết lập thêm các kênh kết nối, chia sẻ riêng đối với các thông tin đã được bổ sung, lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

Luật Căn cước năm 2023 quy định bổ sung một số nhóm thông tin sinh trắc học vào Cơ sở dữ liệu căn cước. Điều này là tương đồng với quy định pháp luật của nhiều nước trên thế giới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn ở nước ta. Việc thu thập thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói chỉ áp dụng đối với một số người có tiền án, tiền sự phục vụ công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; những thông tin này do các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thu thập trong quá trình xử lý vi phạm pháp luật và được chuyển cho cơ quan quản lý căn cước để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu căn cước. Việc thu thập, cập nhật các thông tin sinh trắc học vào Cơ sở dữ liệu căn cước được quy định trong Luật Căn cước năm 2023 sẽ bảo đảm quyền con người, quyền bảo đảm bí mật cá nhân quy định trong Hiến pháp, các văn bản pháp luật khác của Việt Nam.

(2) Đối với các quy định: Số định danh cá nhân; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, cung cấp và cập nhật thông tin, tài liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; yêu cầu xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu căn cước cơ bản được giữ nguyên như Luật Căn cước công dân năm 2014.

- Chương III (Thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước) gồm 13 điều (từ Điều 18 đến Điều 30), quy định về: Nội dung thể hiện trên thẻ căn cước; người được cấp thẻ căn cước; giá trị sử dụng của thẻ căn cước; độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước và sử dụng, khai thác thông tin được tích hợp; trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước; các trường hợp cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; thời hạn cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; thu hồi, giữ thẻ căn cước; giấy chứng nhận căn cước và quản lý về căn cước đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được cấp giấy chứng nhận căn cước.

(1) Luật Căn cước năm 2023 đã sửa đổi, bổ sung theo hướng lược bỏ vân tay và sửa đổi quy định về thông tin số thẻ căn cước, dòng chữ “căn cước công dân, quê quán, nơi thường trú, chữ ký của người cấp thẻ” thành “số định danh cá nhân, căn cước, nơi đăng ký khai sinh, nơi cư trú trên thẻ căn cước...”. Việc thay đổi, cải tiến như trên để tạo thuận lợi hơn cho người dân trong quá trình sử dụng thẻ căn cước, hạn chế việc phải cấp đổi thẻ căn cước và bảo đảm tính riêng tư của người dân; các thông tin căn cước của người dân cơ bản sẽ được lưu trữ, khai thác, sử dụng thông qua chip điện tử trên thẻ căn cước. Đối với những thẻ căn cước công dân đã cấp thì vẫn còn nguyên giá trị sử dụng, không bị tác động bởi quy định này.

(2) Luật Căn cước năm 2023 cũng bổ sung quy định về quản lý, cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi để bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của họ; phát huy giá trị, tiện ích của thẻ căn cước trong hoạt động của Chính phủ số, xã hội số. Việc cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi sẽ thực hiện theo nhu cầu, còn đối với người từ đủ 14 tuổi trở lên là bắt buộc. Quy định này là hoàn toàn bảo đảm tính khả thi khi hiện nay đã có sự thay đổi về công nghệ thu nhận sinh trắc học của con người như đối với vân tay thì sử dụng bộ thu nhận vân tay điện tử thay thế cho sử dụng mực lặn tay, chỉ bản nên có thể thực hiện thu nhận được vân tay của người từ đủ 05 tuổi trở lên vẫn bảo đảm yêu cầu về đối sánh dữ liệu sinh trắc học và yêu cầu quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, việc cấp thẻ Căn cước cho công dân dưới 14 tuổi cũng phù hợp với quy định pháp luật về xuất nhập cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phù hợp với pháp luật của nhiều nước trên thế giới quy định về việc cấp thẻ Căn cước cho cả công dân dưới 14 tuổi như: Algeria, [Argentina](#), Bỉ, [Bhutan](#), [Brunei](#), [Chile](#), [Colombia](#), Síp, [Equatorial Guinea](#), Đức, [Guatemala](#), [Kuwait](#), [Malaysia](#), [Monaco](#), [Bồ Đào Nha](#), [Rwanda](#), [Syria](#), Thái Lan... góp phần giảm thiểu được giấy tờ, thủ tục hành chính, phát huy được giá trị của việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và tiện ích của thẻ Căn cước, tài khoản định danh điện tử; nhất là trong việc xác thực thông tin cá nhân; thực hiện công tác thống kê, phân tích, dự báo, thiết lập bản đồ số dân cư; giảm chi phí trong thực hiện công tác chuyển đổi số; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cho công dân tham gia được các giao dịch dân sự, nhất là các giao dịch thiết yếu phục vụ cuộc sống.

(3) Đồng thời, bổ sung quy định cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, đây là nội dung mới so với quy định của Luật Căn cước công dân năm 2014 nhằm bảo đảm quyền, lợi ích của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; đồng thời, phục vụ tốt hơn công tác quản lý nhà nước về dân cư.

Thực tế, người gốc Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam là vấn đề đã tồn tại lâu nay ở nước ta, do nhiều nguyên nhân khác nhau liên quan đến lịch sử, chiến tranh, di cư... thế nhưng lâu nay chưa có bất kỳ 01 văn bản luật nào giải quyết cơ bản, đầy đủ về vấn đề này. Họ là một bộ phận không nhỏ, không tách rời của dân tộc ta và phải được nhà nước, xã hội thừa nhận. Họ có quyền tham

gia giao dịch trong xã hội; tuy nhiên, do họ không có giấy tờ gì, chưa xác định được quốc tịch Việt Nam, không hộ chiếu, không căn cước nên thực tiễn rất khó khăn trong quản lý, hạn chế rất nhiều trong việc sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh, tìm kiếm việc làm, học tập, hưởng trợ cấp, trợ giúp xã hội; phần nhiều trong số họ là những người yếu thế (là người di cư, cư trú không ổn định, là người dân tộc thiểu số, là trẻ em, người nghèo, người sinh sống trên địa bàn biên giới, vùng sâu, vùng xa...); đến nay, trải qua nhiều thế hệ (bao gồm cả con, cháu được sinh ra) đều không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan quản lý nhà nước không có bất cứ thông tin, dữ liệu gì về người gốc Việt Nam; việc này gây ra rất nhiều khó khăn trong quản lý đối với họ, nhất là trong vấn đề bảo đảm an ninh, trật tự khi họ vi phạm pháp luật; đồng thời đây cũng là cơ hội cho một số tổ chức, cá nhân có tình lợi dụng vấn đề về nhân quyền để gây rối, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Do vậy, Luật Căn cước năm 2023 đã quy định về quản lý đối với những người gốc Việt Nam; theo đó, sẽ thực hiện việc quản lý, cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam. Quy định này thể hiện trách nhiệm của nhà nước ta và cũng là cơ sở để người gốc Việt Nam có điều kiện để thực hiện trách nhiệm với xã hội, với địa phương nơi đang sinh sống lâu nay; khi họ được xác định có quốc tịch Việt Nam hoặc được công nhận quốc tịch Việt Nam thì sẽ được cấp thẻ căn cước như mọi công dân khác; đồng thời, phục vụ tốt hơn công tác quản lý nhà nước về dân cư.

(4) Cùng với đó, Luật Căn cước năm 2023 còn bổ sung quy định về việc tích hợp một số thông tin có tính ổn định, được sử dụng thường xuyên của người dân ngoài thông tin về căn cước vào thẻ căn cước như: Thông tin về thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, văn bằng, chứng chỉ, giấy khai sinh, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Việc sử dụng các thông tin tích hợp từ thẻ căn cước có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng các giấy tờ có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại khác; qua đó, giúp giảm giấy tờ cho người dân, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện giao dịch dân sự, thực hiện chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính.

(5) Đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, Luật Căn cước năm 2023 cơ bản kế thừa các quy định của Luật Căn cước công dân năm 2014 và quy định bổ sung việc cấp lại thẻ căn cước được thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia (người dân không phải đến cơ quan quản lý căn cước để thực hiện thủ tục); cơ quan quản lý căn cước sử dụng thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay, móng mắt đã được thu nhận lần gần nhất và các thông tin hiện có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước để cấp lại thẻ căn cước cho người dân. Đồng thời, Luật cũng quy định trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan quản lý căn cước phải cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước (đây là quy định chung, áp dụng trên toàn quốc, không phân biệt theo địa

bản cư trú của người dân như Luật Căn cước công dân năm 2014).

- Chương IV (Cấp, quản lý căn cước điện tử) gồm 04 điều (từ Điều 31 đến Điều 34), quy định về: Căn cước điện tử; kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong hệ thống định danh và xác thực điện tử; giá trị sử dụng của căn cước điện tử; khóa, mở khóa căn cước điện tử.

Trong xã hội số, việc định danh, xác thực con người cụ thể trên không gian mạng là yêu cầu cấp thiết; nhiều nước trên thế giới, nhất là ở các nước phát triển đã và đang đầu tư nhiều nguồn lực để tạo dựng nên hệ thống định danh của quốc gia; đây cũng là yêu cầu quan trọng trong thực hiện chuyển đổi số ở nước ta. Do vậy, việc Luật Căn cước năm 2023 bổ sung quy định về cấp, quản lý căn cước điện tử. Đây là nội dung mới so với quy định của Luật Căn cước công dân năm 2014 và phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi khách quan. Luật Căn cước năm 2023 quy định mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 căn cước điện tử; căn cước điện tử có giá trị tương đương như thẻ căn cước sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và thực hiện các giao dịch, hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

- Chương V (Bảo đảm điều kiện cho hoạt động quản lý căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Hệ thống định danh và xác thực điện tử) gồm 05 điều (từ Điều 35 đến Điều 39), quy định về: Bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước, hệ thống định danh và xác thực điện tử; người làm công tác quản lý căn cước; bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, hệ thống định danh và xác thực điện tử; phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và lệ phí cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; Bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước.

Luật Căn cước năm 2023 bổ sung quy định khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tài trợ, hỗ trợ để xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; khuyến khích sử dụng phần mềm, thiết bị, giải pháp tích hợp là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, doanh nghiệp, công dân Việt Nam tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo trong việc xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, hệ thống định danh và xác thực điện tử. Các nội dung như bảo đảm cơ sở hạ tầng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và lệ phí cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước; bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước cơ bản được giữ nguyên như Luật Căn cước công dân năm 2014.

- Chương VI (Quản lý nhà nước về căn cước, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, định danh và xác thực điện tử) gồm 04 điều (từ Điều 40 đến Điều 43), quy định về: Trách nhiệm quản lý nhà nước về căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, định danh và

xác thực điện tử; trách nhiệm của Bộ Công an; trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Luật Căn cước năm 2023 đã quy định rõ hơn trách nhiệm của Bộ Công an, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước về căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, định danh và xác thực điện tử để tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm hiệu quả trong triển khai thi hành pháp luật.

- Chương VII (Điều khoản thi hành) gồm 03 điều (từ Điều 44 đến Điều 46), quy định về: Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 72/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 05/2022/QH15, Luật số 08/2022/QH15, Luật số 09/2022/QH15 và Luật số 20/2023/QH15; hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp.

Luật Căn cước năm 2023 thay thế Luật Căn cước công dân năm 2014 và thay thế cụm từ “kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử” bằng cụm từ “kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử” tại điểm 131 Phụ lục IV - Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 72/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 05/2022/QH15, Luật số 08/2022/QH15, Luật số 09/2022/QH15 và Luật số 20/2023/QH15.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện cho công dân, Luật đã quy định chuyển tiếp theo hướng: **(1)** Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 46. Công dân khi có nhu cầu thì được cấp đổi sang thẻ căn cước, **(2)** Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng; cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp, **(3)** Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024, **(4)** Quy định về việc sử dụng căn cước công dân, chứng minh nhân dân trong các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được áp dụng như đối với thẻ căn cước quy định tại Luật này cho đến khi văn bản quy phạm pháp luật đó được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

PHỤ LỤC 02:
TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
Những điểm mới của Luật Căn cước năm 2023

1. Chính thức đổi tên Căn cước công dân thành Căn cước (Điều 3)

(1) Vì sao phải đổi tên Luật Căn cước công dân thành Luật Căn cước?

Việc sử dụng tên “Luật Căn cước” sẽ bảo đảm thể hiện đầy đủ chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung Luật. Đồng thời, thể hiện đúng nội hàm của công tác quản lý căn cước là nhằm mục đích định danh, xác định rõ danh tính của từng con người cụ thể, phân biệt cá nhân này với cá nhân khác cũng như đáp ứng yêu cầu quản lý căn cước ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là phải quản lý đối với toàn bộ xã hội, mọi người dân sinh sống tại Việt Nam; bảo đảm các quyền của con người, quyền công dân theo quy định của Luật.

Việc lược bỏ cụm từ “công dân” trong tên Luật không tác động đến yếu tố chủ quyền quốc gia, vấn đề quốc tịch cũng như địa vị pháp lý của công dân. Nội dung Luật Căn cước cũng đã quy định phân biệt việc cấp căn cước cho công dân Việt Nam và cấp giấy chứng nhận căn cước cho những người chưa có đầy đủ các quyền như công dân Việt Nam.

Nếu để tên Luật là Luật Căn cước công dân sẽ không thể hiện được đầy đủ chính sách sửa đổi, bổ sung tại Luật này, tên Luật chưa bảo đảm phù hợp, bao quát đầy đủ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung Luật; kể cả việc chỉnh lý kỹ thuật như một số ý kiến tham gia theo hướng quy định việc quản lý đối với người gốc Việt Nam ở phần quy định chuyển tiếp của Luật cũng chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nội dung văn bản cần phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh của văn bản). Ngoài ra, quy định tên Luật là Luật Căn cước công dân cũng dẫn đến cách hiểu chỉ thể hiện việc quản lý căn cước đối với công dân Việt Nam, làm thu hẹp yêu cầu trong quản lý căn cước ở nước ta, không bảo đảm được yêu cầu quản lý căn cước đối với toàn bộ người dân sinh sống tại Việt Nam để bảo đảm các quyền con người, quyền công dân theo quy định Luật.

(2) Việc đổi tên Thẻ căn cước công dân thành Thẻ căn cước có ảnh hưởng đến người dân, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước không?

Việc đổi tên thẻ không phát sinh thủ tục, chi phí đổi thẻ với người dân hoặc chi ngân sách nhà nước vì tại Điều 46 Luật Căn cước đã có quy định chuyển tiếp: Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân vẫn nguyên hiệu lực pháp luật; thẻ Căn cước công dân quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước ngày Luật Căn cước có hiệu lực thi hành có giá trị như thẻ Căn cước được quy định tại Luật Căn cước.

Việc thay đổi từ mẫu thẻ Căn cước công dân thành thẻ Căn cước là để phù hợp với tên gọi Luật Căn cước đã được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Việc quy định như vậy giúp thể hiện đúng bản chất của thẻ là loại giấy tờ có chứa thông tin về căn cước của người dân; giúp phân biệt người này với người khác; xác định danh tính trong thực hiện giao dịch... Quy định tên gọi là thẻ Căn cước cũng không tác động đến địa vị pháp lý về quốc tịch của công dân (vì trong thẻ đã thể hiện rõ thông tin về quốc tịch của người được cấp thẻ là quốc tịch Việt Nam).

Việc đổi tên thẻ thành thẻ Căn cước còn để bảo đảm tương đồng với thông lệ quốc tế; bảo đảm tính phổ quát, tạo tiền đề cho hội nhập quốc tế, công nhận giấy tờ về căn cước giữa các nước trong khu vực và trên thế giới; hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung Luật khi Việt Nam có ký kết thỏa thuận với các quốc gia khác để sử dụng thẻ Căn cước thay cho hộ chiếu trong việc đi lại giữa các quốc gia (ví dụ như đi lại trong khối ASEAN). Hiện nay, thẻ Căn cước được thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn chung của ICAO về tổ chức lưu trữ, khai thác thông tin trên chip điện tử; thẻ có tính bảo mật cao, thuận lợi cho người dân trong việc bảo quản, sử dụng trên trường quốc tế.

2. Giá trị sử dụng của Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân đã được cấp (Điều 46)

(1) Sau ngày 01/7/2024, Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân còn giá trị sử dụng không? Người dân có phải đi làm thẻ căn cước theo mẫu mới hay không? Bao giờ thì các giấy tờ này không còn giá trị sử dụng?

Luật Căn cước được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Theo quy định tại Điều 46 Luật Căn cước thì giá trị sử dụng của Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân được quy định như sau:

- Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ.
- Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- Trường hợp Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024.
- Người dân không phải đi làm thẻ căn cước theo mẫu mới mà có thể sử dụng Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân đến hết thời hạn giá trị sử dụng quy định như trên.

(2) Các giấy tờ có giá trị pháp lý đã cấp cho công dân có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sổ Bảo hiểm xã hội, Sổ tiết kiệm...) có phải thực hiện cấp đổi, cấp lại không?

Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng; cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp.

3. Bổ sung thêm đối tượng được cấp thẻ căn cước (Điều 18, Điều 19)

(1) Luật Căn cước năm 2023 quy định các đối tượng nào được cấp thẻ căn cước? Bổ sung những đối tượng nào?

Theo quy định tại Điều 19 Luật Căn cước thì người được cấp thẻ căn cước là công dân Việt Nam; Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên phải thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước; Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước theo nhu cầu.

Luật Căn cước 2023 đã mở rộng đối tượng cấp là công dân Việt Nam dưới 14 tuổi, đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 18, Thông tin được in trên thẻ căn cước đã có một số thay đổi, trong đó thay đổi thông tin nơi thường trú thành thông tin nơi cư trú. Do đó, đã mở rộng đối tượng được cấp thẻ là công dân Việt Nam có nơi cư trú là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú hoặc nơi ở hiện tại được thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư *(theo quy định của Luật Căn cước công dân thì chỉ cấp được thẻ căn cước công dân cho công dân Việt Nam đã có nơi đăng ký thường trú)*.

(2) Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước đối với những đối tượng mới được quy định như thế nào?

Luật Căn cước năm 2023 bổ sung độ tuổi cấp Căn cước đối với người dưới 14 tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Căn cước thì người dưới 14 tuổi hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi được đề nghị cơ quan quản lý căn cước cấp thẻ căn cước.

Trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi được thực hiện như sau:

- Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia. Trường hợp người dưới 06 tuổi chưa đăng ký khai sinh thì người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thông qua các thủ tục liên thông với đăng ký khai sinh trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước. Cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi;

- Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi cùng người đại diện hợp pháp đến cơ quan quản lý căn cước để thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Người đại diện hợp pháp của người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước thay cho người đó.

4. Bổ sung quy định cấp Giấy chứng nhận căn cước cho người gốc

Việt Nam chưa xác định được quốc tịch (Điều 3, Điều 30)

(1) Những đối tượng nào được cấp giấy chứng nhận căn cước?

Khoản 1 Điều 30 Luật Căn cước quy định Giấy chứng nhận căn cước được cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã.

(2) Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được xác định trên căn cứ nào?

Khoản 4 Điều 3 Luật Căn cước quy định người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch là người đang sinh sống tại Việt Nam, không có giấy tờ, tài liệu chứng minh có quốc tịch Việt Nam và nước khác nhưng có cùng dòng máu về trực hệ với người đã từng có quốc tịch Việt Nam được xác định theo nguyên tắc huyết thống.

(3) Giấy chứng nhận căn cước cấp cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có giá trị như thế nào?

Khoản 5 Điều 30 Luật Căn cước quy định giá trị sử dụng của giấy chứng nhận căn cước được quy định như sau:

- Giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng số định danh cá nhân trên giấy chứng nhận căn cước để kiểm tra thông tin của người được cấp giấy chứng nhận căn cước trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia khác và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Khi người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch phải xuất trình giấy chứng nhận căn cước theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân đó không được yêu cầu người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch xuất trình giấy tờ hoặc cung cấp thông tin đã được chứng nhận trong giấy chứng nhận căn cước, trừ trường hợp thông tin của người đó đã được thay đổi hoặc thông tin trong giấy chứng nhận căn cước không thống nhất với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người được cấp giấy chứng nhận căn cước theo quy định của pháp luật.

5. Bổ sung quy định cấp Căn cước điện tử (Điều 31, Điều 33)

(1) Căn cước điện tử là gì? Căn cước điện tử mang lại giá trị gì cho người dân, cơ quan, tổ chức?

- Điều 31 Luật Căn cước quy định mỗi công dân Việt Nam được cấp 01 căn cước điện tử. Căn cước điện tử sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân. Căn cước điện tử có danh tính điện tử và các thông tin, gồm:

+ Thông tin quy định từ khoản 6 đến khoản 18 và khoản 25 Điều 9; khoản 2 và khoản 4 Điều 15;

+ Thông tin quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật này được tích hợp theo đề nghị của công dân và phải được xác thực thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Khoản 1 Điều 33 Luật Căn cước quy định Căn cước điện tử có giá trị chứng minh về căn cước và thông tin khác đã được tích hợp vào căn cước điện tử của người được cấp căn cước điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

(2) Căn cước điện tử được sử dụng như thế nào?

Khoản 2 Điều 33 Luật Căn cước quy định trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác, nếu phát hiện có sự khác nhau giữa thông tin in trên thẻ căn cước hoặc thông tin lưu trữ trong bộ phận lưu trữ được mã hóa của thẻ căn cước với thông tin trong căn cước điện tử thì cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin trong căn cước điện tử.

(3) Việc cấp căn cước điện tử được quy định như thế nào?

Khoản 5 Điều 31 Luật Căn cước giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp căn cước điện tử. Tại dự thảo Nghị định quy định về định danh, xác thực điện tử, Chính phủ quy định:

“Điều 28. Trình tự, thủ tục cấp căn cước điện tử

1. Căn cước điện tử của công dân được cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an tạo lập ngay sau khi công dân hoàn thành thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02.

2. Cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an thông báo việc tạo lập căn cước điện tử cho công dân đồng thời với việc thông báo kết quả cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02.”

6. Bổ sung quy định thu thập thông tin sinh trắc học (Điều 16, Điều 23)

(1) Vì sao phải thu thập thông tin sinh trắc học vào Cơ sở dữ liệu căn cước?

Việc thu nhận thông tin về mống mắt giúp nhanh chóng cung cấp thông tin để xác thực cá nhân với độ chính xác cao qua các thiết bị không yêu cầu tiếp xúc vật lý. Nhận dạng mống mắt được sử dụng như một trong những phương pháp thu thập dữ liệu sinh trắc học cần thiết để cấp số định danh cá nhân là duy nhất. Có thể xác thực chính xác và nhanh chóng ngay cả khi không có căn cước. Việc sử dụng kết hợp với dữ liệu sinh trắc học bổ sung lẫn nhau, chẳng hạn như vân tay, ảnh khuôn mặt, cho phép xác thực cá nhân một cách chính xác, chống lại hành vi mạo danh. Như vậy, việc thu nhận thông tin về mống mắt giúp việc xác thực cá nhân bảo đảm tính chính xác cao, dễ dàng trong việc thực hiện, triển khai các ứng dụng để phục vụ công tác quản lý, phòng chống tội phạm và phát

triển kinh tế số, công dân số.

Bên cạnh đó, khi có thêm những thông tin về dữ liệu sinh trắc (ADN và giọng nói) sẽ phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý, truy nguyên, nhận dạng, góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước, quản lý dân cư, phòng chống tội phạm và phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Vấn đề bảo mật, an toàn thông tin đều được triển khai, thực hiện dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế ở mức bảo mật, mã hóa cao nhất nên người dân hoàn toàn có thể yên tâm về vấn đề không bị lộ, lọt dữ liệu.

(2) Những thông tin sinh trắc học nào bắt buộc phải thu thập?

- Về thông tin sinh trắc học ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt:

Điểm b khoản 1 Điều 23 Luật Căn cước quy định người tiếp nhận thu nhận thông tin nhận dạng và thông tin sinh trắc học gồm ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt của người cần cấp thẻ căn cước.

Như vậy việc thu nhận thông tin sinh trắc học sẽ được cơ quan quản lý căn cước tiến hành thu thập khi công dân làm thủ tục đề nghị cấp thẻ căn cước.

- Về thông tin sinh trắc học ADN, giọng nói:

Điểm d khoản 1 Điều 16 Luật Căn cước quy định thông tin sinh trắc học về ADN và giọng nói được thu thập khi người dân tự nguyện cung cấp hoặc cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan quản lý người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong quá trình giải quyết vụ việc theo chức năng, nhiệm vụ có thực hiện trưng cầu giám định hoặc thu thập được thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói của người dân thì chia sẻ cho cơ quan quản lý căn cước để cập nhật, điều chỉnh vào Cơ sở dữ liệu căn cước.

Như vậy, cơ quan quản lý căn cước sẽ không tiến hành việc thu nhận thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói trong quá trình thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước. Việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin sinh trắc học về ADN, giọng nói vào Cơ sở dữ liệu căn cước được thực hiện thông qua việc các cơ quan có chức năng kết nối, chia sẻ thông tin cho cơ quan quản lý căn cước.

7. Bổ sung quy định về việc tích hợp thông tin vào thẻ Căn cước (Điều 22)

(1) Tích hợp thông tin vào thẻ căn cước được thực hiện như thế nào?

Khoản 1 Điều 22 Luật Căn cước quy định việc tích hợp thông tin vào thẻ căn cước là việc bổ sung vào bộ phận lưu trữ của thẻ căn cước những thông tin ngoài thông tin về căn cước và được mã hóa. Thông tin được tích hợp theo đề nghị của công dân và phải được xác thực thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

(2) Các thông tin, giấy tờ được tích hợp bao gồm những gì? Giá trị của các loại thông tin, giấy tờ được tích hợp như thế nào?

Khoản 1 Điều 22 Luật Căn cước quy định thông tin được tích hợp vào thẻ

căn cước gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp.

Khoản 1 Điều 22 Luật Căn cước quy định việc sử dụng các thông tin đã được tích hợp vào thẻ căn cước có giá trị tương đương như việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng các giấy tờ có chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác.

(3) Việc tích hợp các thông tin, giấy tờ có lợi ích như thế nào đối với người dân?

Hiện nay, Công dân có nhiều loại giấy tờ khác nhau do cơ quan nhà nước cấp; điều này gây ra khó khăn nhất định cho công dân trong bảo quản, sử dụng, nhất là trong thực hiện các thủ tục hành chính, sử dụng các tiện ích, dịch vụ công; không phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động xã hội đang ngày càng phát triển ở nước ta. Do vậy, việc Luật Căn cước bổ sung quy định về việc tích hợp một số thông tin có tính ổn định, được sử dụng thường xuyên của người dân ngoài thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước vào thẻ căn cước; thẻ căn cước có giá trị sử dụng để cung cấp thông tin về người dân và tương đương việc xuất trình các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp có thông tin đã được in hoặc tích hợp trong thẻ căn cước là rất cần thiết. Quy định này sẽ giúp giảm giấy tờ cho người dân, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện giao dịch dân sự, thực hiện chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính.

PHỤ LỤC 03:

1. Hướng dẫn sử dụng công cụ tìm kiếm thông tin trên môi trường Internet

Hiện nay, có nhiều công cụ tìm kiếm, có thể kể đến như: công cụ tìm kiếm Google, Cốc Cốc, Bing....Trong đó, Google là công cụ tìm kiếm được sử dụng phổ biến hiện nay.

Ví dụ về tìm kiếm thông tin bằng công cụ tìm kiếm của Google:

- Để sử dụng công cụ tìm kiếm, người dùng thực hiện các thao tác tìm kiếm trên máy vi tính hoặc điện thoại di động thông minh:

+ *Thứ nhất*, người dùng cần kiểm tra bảo đảm máy vi tính hoặc điện thoại di động đã được kết nối mạng Internet.

+ *Thứ hai*, người dùng truy cập vào trang web: <https://www.google.com/> và tìm kiếm theo từ khóa, ví dụ “dự báo thời tiết trong 5 ngày tới ở Hà Nội”. Google sẽ tìm kiếm theo từ khóa đó và hiển thị tất cả kết quả tìm kiếm là các website có chứa thông tin “dự báo thời tiết trong 5 ngày tới ở Hà Nội”. Người dùng lựa chọn 1 website để xem thông tin về dự báo thời tiết trong 5 ngày tới ở Hà Nội.

- Với công cụ tìm kiếm người dùng có thể tìm kiếm bất cứ thông tin gì mong muốn, chỉ cần nhập đúng từ khóa hoặc nội dung cần tìm kiếm thì công cụ tìm kiếm sẽ đưa ra kết quả mà người dùng cần.

2. Hướng dẫn cách đánh giá dữ liệu, thông tin và các nội dung trên trang web

Một số cách mà người dùng có thể sử dụng để đánh giá xem một trang web hay một nội dung trên trang web có đáng tin cậy hay không và liệu thông tin người dùng tìm thấy là đúng hay sai.

Trước tiên, người dùng cần biết về cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức đã công bố thông tin đó và mục đích là gì, tức là nguồn gốc của thông tin? Trong khi một số cá nhân hay tổ chức sản xuất, tạo lập nội dung số với mong muốn chia sẻ thông tin hữu ích trực tuyến thì cũng có những người khác cung cấp thông tin lên môi trường mạng vì động cơ không đúng đắn (ví dụ những tin giật gân, thu hút nhiều lượt đọc, tìm kiếm vì mục đích lợi nhuận; hoặc những thông tin nhằm định hướng sai lệch đạo đức, quy phạm, v.v.). Vì vậy, người dùng cần tránh dựa hoàn toàn vào thông tin từ các nguồn thông tin không khách quan.

Ví dụ: Nếu người dùng tìm thấy một bài báo nói rằng mọi người nên mua thực phẩm chức năng vì ngày càng có nhiều người bị ung thư và sau đó người dùng thấy rằng tác giả của bài viết là một công ty bán thực phẩm chức năng, có khả năng nhà xuất bản của bài viết đang chia sẻ thông tin không khách quan. Thông tin không khách quan không phải lúc nào cũng xấu. Cũng có các blogger cá nhân, những người xuất bản bài viết để chia sẻ suy nghĩ và ý tưởng của riêng họ, có thể trình bày thông tin có giá trị. Tuy nhiên, người dùng nên nhận thức

được sự thiên vị của bất kỳ tác giả nào đối với thông tin mà ta tiếp nhận.

Thứ hai, kiểm tra tên miền. Loại tên miền mà trang web được lưu trữ trên đó có thể cho người dùng biết một phần về loại nội dung người dùng đang xem. Các trang web kết thúc bằng đuôi “.gov.vn” thường là các trang web chính thức của Chính phủ. Các trang web kết thúc bằng “.edu.vn” thường được xuất bản bởi các tổ chức giáo dục và các trang web kết thúc bằng “.org” là các tổ chức quốc tế. Hoặc các trang web được sử dụng cho thương mại thường kết thúc bằng đuôi “.com”. Dựa vào tên miền của trang web, người dùng cũng có thể đánh giá mức độ chính xác hoặc sai lệch của thông tin mà trang web cung cấp.

Thứ ba, kiểm tra thời gian của thông tin được cung cấp bởi trang web. Ví dụ, người dùng muốn tìm kiếm thông tin về “tỷ lệ học sinh Hà Nội thi đỗ vào trường công lập 2 năm gần đây”. Kết quả tìm kiếm của các trang web cho ta thông tin về tỷ lệ học sinh Hà Nội thi đỗ vào trường công lập của những năm 2015 chẳng hạn, cũng là các thông tin không còn phù hợp với nhu cầu tìm kiếm của ta vì rất nhiều điều đã thay đổi kể từ đó. Do đó, khi tìm kiếm thông tin trên internet, người dùng kiểm tra ngày mà thông tin được cung cấp trên trang web đó để xác định xem những thông tin đó có hiện hành và phù hợp với nhu cầu của người dùng không.

Thứ tư, người dùng phải luôn kiểm tra nhiều nguồn thông tin. Tránh dựa vào một nguồn thông tin duy nhất tìm kiếm được. Càng kiểm tra từ nhiều nguồn, người dùng càng dễ xác minh tính chính xác của thông tin mà người dùng tìm được.

Thứ năm, người dùng cũng cần phải phân biệt giữa các thông tin nhằm thu hút lượt xem, lượt đọc, lượt truy cập vì mục đích không đúng đắn, thông tin xấu độc với thông tin từ kết quả nghiên cứu đáng tin cậy. Ví dụ, các tiêu đề giật gân hoặc nửa vời vể kích thích trí tò mò của người đọc là những dạng thông tin xấu độc cần loại bỏ.

3. Hướng dẫn cách tham gia bán hàng trực tuyến trên sàn thương mại điện tử

Các sàn thương mại điện tử phổ biến hiện nay ở Việt Nam gồm có: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo,...

Ví dụ cho người dùng cách tham gia bán hàng trực tuyến trên sàn thương mại điện tử Shopee:

Để tham gia bán hàng trực tuyến trên sàn thương mại điện tử Shopee người dùng cần thực hiện như sau:

Thứ nhất, để thực hiện việc bán hàng trực tuyến qua sàn thương mại điện tử, người dùng cần có thiết bị di động hoặc máy vi tính có kết nối Internet.

Thứ hai, cần có tài khoản của sàn thương mại điện tử để tham gia việc mua, bán hàng trực tuyến. Ví dụ: Cách tạo tài khoản để tham gia mua, bán hàng trực tuyến trên nền tảng Shopee:

- **Bước 1:** Tải ứng dụng Shoppe trên ứng dụng CHPlay (điện thoại sử dụng hệ điều hành Android) hoặc AppStore (điện thoại sử dụng hệ điều hành IOS).

- **Bước 2:** Sau khi tải ứng dụng về, truy cập vào ứng dụng và thực hiện nhấn nút đăng ký tài khoản bằng số điện thoại hoặc nhanh hơn bằng cách đăng ký qua Email hay Facebook.

- **Bước 3:** Người dùng nhập số điện thoại của mình rồi bấm nút “Gửi mã xác minh”, Hệ thống sẽ tự động gửi mã xác minh đến điện thoại của người dùng.

- **Bước 4:** Nhận được mã xác minh, người dùng nhập mã xác minh, mật khẩu và hình ảnh xác thực. Khi đăng ký thành công, hệ thống của Shoppe sẽ thông báo chúc mừng bạn đăng ký thành công.

- **Bước 5:** Sau khi đã đăng ký xong tài khoản trên Shopee, người dùng cần thiết lập các thông tin cơ bản cho gian hàng Shoppe các thông số:

+ Đặt tên cửa hàng trên Shopee, tên cửa hàng nên đặt liên quan đến sản phẩm sẽ bán thì khi đó người mua mới dễ dàng nhớ đến cửa hàng của người dùng.

+ Tiếp đến cần điền đầy đủ thông tin như mô tả cửa hàng và hình ảnh. Dựa vào những thông tin đó, người mua có thể biết cửa hàng của người dùng đang bán sản phẩm gì và chuyên về lĩnh vực nào.

+ Tiếp theo, người dùng cần vào mục “Địa chỉ cửa hàng” để điền thông tin điểm lấy hàng: tên đầy đủ, số điện thoại và địa chỉ để người vận chuyển đơn hàng có thể liên hệ đến lấy hàng.

+ Cuối cùng, người dùng cần vào mục “Cài đặt vận chuyển” để lựa chọn đơn vị vận chuyển khác nhau như: Giao hàng tiết kiệm, Giao hàng nhanh, Shopee Express...

Thứ ba, sau khi hoàn tất việc tạo tài khoản, thiết lập các thông tin cho gian hàng trên Shopee, người dùng bắt đầu tiến hành việc đăng tải các sản phẩm theo như mô tả thông tin của Shopee để tiến hành bán hàng trực tuyến.

4. Hướng dẫn đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia để tham gia vào dịch vụ công trực tuyến

Để đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia người dùng cần thực hiện những bước sau:

Bước 1: Truy cập vào trang chủ Cổng thông tin dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html> và chọn “Đăng ký”.

Bước 2: Chọn đối tượng đăng ký: Công dân, doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước.

Trong phạm vi nội dung hướng dẫn này sẽ hướng dẫn cho người dân đăng ký bằng mã số Bảo hiểm xã hội (BHXH).

Người dân có thể đăng ký qua 01 trong 05 hình thức:

- + Đăng ký bằng mã số BHXH.
- + Đăng ký bằng số điện thoại (Số điện thoại đã đăng ký bằng CMND/CCCD với nhà mạng).
- + Đăng ký thông qua Bưu điện Việt Nam.
- + Đăng ký bằng USB ký số.
- + Đăng ký bằng SIM ký số.

Bước 3: Nhập đầy đủ các thông tin hiện trên bảng đăng ký yêu cầu (Tên đăng nhập; Mã BHXH, Họ tên, Ngày sinh, Số điện thoại, Email) và chọn “Đăng ký” sau khi điền xong thông tin.

Bước 4: Nhập mã OTP được gửi về số điện thoại người dùng đăng ký.

Bước 5: Nhập mật khẩu và nhận thông báo đăng ký thành công. Sau khi đăng ký thành công, người dùng tiến hành đăng nhập để tham gia vào sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt qua dịch vụ Viettel Money

Hiện nay, người dùng có thể sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt qua các dịch vụ như: Viettel Money, Mobile Money, MobiFone Money,...

Ví dụ về sử dụng dịch vụ Viettel Money để thanh toán không dùng tiền mặt như sau:

Bước 1: Tải và cài đặt ứng dụng Viettel Money, người dùng thực hiện truy cập vào các kho ứng dụng (App Store với hệ điều hành IOS; CHPlay với hệ điều hành Android) và nhập “Viettel Money” tại mục tìm kiếm để tìm kiếm ứng dụng.

- Sau khi tải và cài đặt ứng dụng, người dùng thực hiện mở ứng dụng và nhập số điện thoại đang sử dụng để bắt đầu đăng ký sử dụng dịch vụ.

Ghi chú: Người dân cần đảm bảo số điện thoại sử dụng được đăng ký thông tin chính chủ.

- Sau khi nhập số điện thoại, người dùng sẽ nhận được tin nhắn gửi về số điện thoại đăng ký của mình, trong nội dung tin nhắn có 4 chữ số bảo mật (mã OTP), nhập 4 chữ số bảo mật để thực hiện xác thực số điện thoại đang sử dụng.

Bước 2: Vào trang chủ Viettel Money, chọn “Cá nhân”. Tại trang Cá nhân, chọn “Tài khoản Tiền di động” để bắt đầu tiến hành mở tài khoản.

Bước 3: Tại màn hình “Tài khoản Tiền di động”, chọn “Kích hoạt miễn phí”

Bước 4: Người dùng cung cấp và xác nhận thông tin giấy tờ tùy thân như:

họ tên, số giấy tờ tùy thân, số điện thoại, ngày sinh, quốc gia, địa chỉ tỉnh/thành phố, quận/huyện.

Lưu ý: Trong trường hợp thông tin giấy tờ tùy thân của người dùng không trùng khớp với thông tin đăng ký thuê bao di động (số điện thoại người dùng sử dụng để đăng ký), người dùng cần ra cửa hàng Viettel gần nhất để thực hiện chuẩn hóa thông tin thuê bao di động để có thể tiếp tục đăng ký sử dụng dịch vụ Viettel Money. Tại cửa hàng nhân viên Viettel sẽ thực hiện hướng dẫn để hoàn thiện thủ tục cập nhật thông tin và đăng ký tiếp tục dịch vụ Viettel Money.

- Sau khi xác nhận các thông tin đã chính xác, thực hiện lựa chọn “Xác nhận và tiếp tục” để bắt đầu tiến hành mở tài khoản.

Bước 5: Sau khi nhận được thông báo mở tài khoản thành công, thực hiện thiết lập mật khẩu để sử dụng cho các lần giao dịch (2 lần nhập mật khẩu)

Lưu ý: Để đảm bảo an toàn, người dùng tuyệt đối không cung cấp mật khẩu cho bất kỳ ai.

Khuyến nghị: Nên tránh thiết lập mật khẩu dễ đoán như sử dụng các số lặp lại 111111 hoặc các số theo thứ tự 123456.

Bước 6: Hoàn tất các bước trên, ứng dụng gửi về thông báo hoàn thành xác thực thông tin và mở tài khoản di động thành công. Người dùng có thể bắt đầu nạp tiền ngay và sử dụng các dịch vụ mà nền tảng cung cấp (cho phép người dùng thực hiện mọi giao dịch chuyển, nạp, rút tiền và mua bán trực tuyến nhanh chóng, dễ dàng).

6. Khuyến cáo một số cách thức phòng tránh những mối nguy hiểm trên không gian mạng

- Sử dụng mật khẩu mạnh: Sử dụng mật khẩu dài, phức tạp và đa dạng cho các tài khoản của người dùng. Không sử dụng mật khẩu dễ đoán như ngày sinh, họ tên hoặc thông tin cá nhân khác.

- Cập nhật phần mềm định kỳ: Đảm bảo phần mềm hệ điều hành, trình duyệt web và các ứng dụng khác đều được cập nhật mới nhất để bảo vệ chống lại các lỗ hổng bảo mật.

- Cảnh giác với email lừa đảo (phishing): Luôn kiểm tra xem email có phải từ nguồn tin cậy không trước khi nhấp vào bất kỳ liên kết hoặc tải xuống tệp đính kèm nào.

- Không chia sẻ thông tin cá nhân: Không nên chia sẻ thông tin cá nhân như tên, địa chỉ, số điện thoại, trường học, nơi làm việc hay bất kỳ thông tin nhạy cảm nào trên mạng xã hội hoặc các diễn đàn trực tuyến.

- Nâng cao kiến thức về không gian mạng: Người dùng chủ động tìm hiểu về các mối đe dọa trực tuyến và cách phòng tránh mối đe dọa mất an toàn thông tin qua các kênh thông tin chính thống về an toàn thông tin như: thông tin được cung cấp từ các cơ quan, đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin, các báo điện tử chính thống,...

- Nên xem tin tức từ những nguồn chính thống: Việc xem thông tin từ những nguồn chính thống giúp người dùng tiếp cận được các nguồn thông tin chính xác, tránh được các thông tin xấu độc, lừa đảo người dùng và cách trang web chính thống có các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho người dùng khi truy cập./.

PHỤ LỤC 04:

Ý NGHĨA CỦA NGÀY HỘI “TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC”

Ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 521/QĐ-TTg lấy ngày 19 tháng 8 hằng năm là "Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Đây là văn bản quan trọng, khẳng định vị trí, vai trò, ý nghĩa và sự đóng góp to lớn của quần chúng Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nói chung, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, nói riêng. Đồng thời cũng thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, cha ông ta luôn dựa vào Nhân dân, phát huy trí tuệ, sức mạnh, lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết toàn dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân với nền tảng là "thể trận lòng dân", của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: "Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó", "trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân".

Nhất quán quan điểm "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng, Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương quan trọng, phát động nhiều phong trào thi đua, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Việc tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân tham gia vào sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh. Thông qua đó để phát huy tinh thần cảnh giác cách mạng của các tầng lớp Nhân dân hướng đến mục tiêu đưa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực sự trở thành phong trào tự giác của toàn dân, mỗi người dân là một chiến sỹ trên mặt trận giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên của Nhân dân.

Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là cơ sở để tăng cường khối đoàn kết toàn dân, xây dựng đời sống văn hoá ở cộng đồng dân cư, đảm bảo tính ổn định để phát triển các mô hình sản xuất và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội ở từng thôn, xóm, bản, làng, khu phố, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; tích cực phát hiện, tố giác tội phạm; quản lý, giáo dục, cảm hoá người vi phạm pháp luật tại cộng đồng dân cư. Biểu dương khen thưởng kịp thời những quần chúng Nhân dân tiêu biểu trong phòng ngừa, đấu tranh tội phạm.

Trong 19 năm qua, Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từng bước đi vào cuộc sống, tổ chức hướng về cơ sở, góp phần động viên các tầng lớp nhân

dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Lực lượng Công an đã chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể, tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo "phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" hằng năm gắn với các hoạt động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và kỷ niệm Ngày truyền thống Công an nhân dân.

Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hằng năm được các địa phương tổ chức đảm bảo yêu cầu, thiết thực, với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng nhằm ôn lại vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" và Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; đánh giá kết quả đạt được và đề ra phương hướng xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; thảo luận, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng phong trào; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự; ký kết giao ước thi đua giữa các ban, ngành, đoàn thể các cơ quan, đơn vị trong công tác đảm bảo an ninh trật tự. Trong Ngày hội nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức như: Hội diễn văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao, diễn tập phòng chống cháy nổ ...thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia. Chính vì vậy, Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã trở thành phong trào rộng khắp tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, thực sự là ngày hội của Nhân dân.

Phụ lục 05
Một số phương thức tội phạm mạng sử dụng để lừa đảo trực tuyến và
khuyến nghị phòng tránh

1. Cảnh báo hình thức lừa đảo tổ chức cá độ bóng đá qua không gian mạng, chiếm đoạt hàng trăm tỷ đồng

Ngày 02/01/2024, Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế tiến hành tạm giữ 9 đối tượng trong đường dây tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng với số tiền giao dịch trong một tháng là 3,5 triệu USD, tương đương hơn 176 tỷ đồng. Trong đó, Hoàng Anh Luân, 31 tuổi, trú tại thị xã Hương Trà được xác định là người cầm đầu.

Tại cơ quan công an, các đối tượng khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối tượng cầm đầu khai nhận đã quản lý một tài khoản cá độ bóng đá cấp cao, hạn mức lên tới 1,4 triệu USD; theo đó, đối tượng chia tài khoản theo các cấp nhỏ hơn và đưa cho đồng phạm nhằm tổ chức cá độ bóng đá qua không gian mạng.

Trước thực trạng trên, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân cần nâng cao ý thức chấp hành quy định pháp luật liên quan đến tội phạm và tệ nạn cờ bạc, đặc biệt là cá độ bóng đá. Người dân cần ý thức được hậu quả và tác hại của tệ nạn cá độ bóng đá đối với bản thân, gia đình và xã hội. Tuyệt đối không tham gia cá độ bóng đá dưới mọi hình thức.

Trường hợp phát hiện các đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến cá độ bóng đá cần kịp thời báo tin tố giác với cơ quan Công an gần nhất hoặc qua đường dây nóng của Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an (069.2348569) để có biện pháp điều tra xử lý, góp phần làm lành mạnh môi trường xã hội.

2. Cảnh báo chiêu trò sử dụng các ứng dụng cho vay nặng lãi, thu lợi bất chính

Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Nghệ An vừa bắt giữ 3 đối tượng về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Từ đầu 2023 đến nay, các đối tượng đã cho 20 người vay số tiền trên 2 tỷ đồng, thu lợi bất chính hơn 500 triệu đồng.

Với chiêu trò này, các đối tượng không viết giấy vay nợ, hay bất kỳ một loại giấy thể hiện lãi suất vay mà sử dụng các phần mềm ứng dụng (app) trên mạng xã hội để quản lý. Các đối tượng đã lợi dụng sự khó khăn về kinh tế của người dân trên địa bàn để cho vay tiền với lãi suất cao từ 3.000 - 5.000 đồng/1 triệu đồng/ngày (tương đương 108% đến 182,5%/1 năm). Khi đến hạn thanh

toán tiền lãi nếu người vay không trả kịp, các đối tượng sẽ trực tiếp đến nhà đe dọa người vay nhằm gây sức ép.

Qua quá trình điều tra cho thấy, các đối tượng lừa đảo trên có nhiều mối quan hệ xã hội phức tạp, đã từng có tiền án, và hoạt động rất tinh vi.

Trước thực trạng trên, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân nên tìm đến các tổ chức cho vay uy tín như ngân hàng hoặc các công ty tài chính hợp pháp; tuyệt đối không cung cấp bất kỳ thông tin cá nhân hoặc tài khoản ngân hàng trên các trang web hoặc ứng dụng không đáng tin cậy. Khi cài đặt bất kỳ ứng dụng nào, đặc biệt liên quan đến tài chính, người dân nên xem xét cẩn thận các quyền mà ứng dụng yêu cầu cũng như đọc kỹ các điều khoản, chính sách của ứng dụng này. Nếu phát hiện có điểm đáng ngờ, hãy hủy cài đặt ứng dụng ngay lập tức.

3. Cảnh báo chiêu trò giả danh cán bộ làm việc tại Bộ Công an hỗ trợ nạn nhân lấy lại tiền bị mất để tiếp tục chiếm đoạt tài sản

Công an tỉnh Thái Nguyên vừa khởi tố vụ án, bắt tạm giam Lê Nguyên Giáp, sinh năm 1993, ở phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Trước đó, ngày 20/12/2023, Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận đơn trình báo của một người sinh năm 1984, ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên về hành vi lừa đảo của Lê Nguyên Giáp.

Theo đó, đối tượng giả danh quen biết cán bộ làm việc tại Bộ Công an có khả năng giải quyết, lấy lại được tiền ảo đã thua lỗ của nạn nhân để lừa đảo chiếm đoạt tiền. Nạn nhân cho biết có tham gia đầu tư tiền ảo trên mạng và đã bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng sau đó vì tâm lý muốn lấy lại tiền, nạn nhân lại tìm và tham gia vào một số nhóm trên mạng xã hội để tìm cơ hội lấy lại tiền. Nắm bắt tâm lý trên của nạn nhân, đối tượng chủ động nhắn tin và cho biết mình cũng từng bị lừa đảo; đồng thời tự giới thiệu có quen biết với một cán bộ làm ở Bộ Công an có thể giúp lấy lại số tiền bị lừa đảo. Để tạo lòng tin, đối tượng còn gửi số điện thoại của bản thân, giả làm cán bộ công an gọi điện và trao đổi với nạn nhân. Trong quá trình trao đổi, nạn nhân đã tin tưởng và chuyển tiền cho đối tượng lừa đảo trên 3 lần với tổng số tiền là 100 triệu đồng. Tuy nhiên, nạn nhân lại tiếp tục rơi vào bẫy và bị lừa chiếm đoạt số tiền trên.

Trước thực trạng lừa đảo trên, Bộ TT&TT đưa ra khuyến cáo người dân, đặc biệt là những người đã trở thành nạn nhân của các đối tượng lừa đảo, cần phải thường xuyên cập nhật và nắm bắt thông tin về vấn đề an toàn không gian mạng; luôn cảnh giác với những lời mời chào trên mạng xã hội. Tuyệt đối không

cung cấp những thông tin cá nhân như Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, số tài khoản ngân hàng, mã OTP, ... để tránh bị đánh cắp thông tin sử dụng cho mục đích phi pháp. Không thực hiện bất kỳ giao dịch nào trên mạng xã hội nếu chưa xác minh được chính xác người nhận tiền là ai.

Nếu đã bị lừa thì lập tức báo ngay cho cơ quan Công an gần nhất, tuyệt đối không nghe theo hướng dẫn của bất cứ đối tượng nào mạo danh có thể lấy lại tiền giúp nạn nhân mà phải chuyển phí trước.

4. Cảnh báo hình thức lừa đảo sử dụng kịch bản “thanh lý đồ điện tử giá rẻ” nhằm chiếm đoạt tài sản của người dùng mạng xã hội

Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh Bắc Kạn vừa xử lý thành công chuyên án đấu tranh với đối tượng sử dụng mạng xã hội Facebook để thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của nhiều người dân.

Theo đó, đối tượng Lê Thanh Tuấn sinh năm 1989, ở Hoài Đức, Hà Nội bị bắt giữ vì hành vi lập nick ảo để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn lập các tài khoản Facebook giả mạo rồi dùng kịch bản thanh lý đồ điện tử giá rẻ, đối tượng đã lừa tiền của nhiều người dùng mạng xã hội.

Đối tượng đã tạo lập các tài khoản Facebook giả mạo với tên tương tự những tài khoản ngân hàng chính chủ đã mua. Những tài khoản này được đối tượng sử dụng để đăng tải các bài viết có nội dung thanh lý các món đồ điện gia dụng như tủ lạnh, tủ đông, tủ hải sản,... tại các hội nhóm trên mạng xã hội. Đối tượng thường tự giới thiệu là người ở huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, hiện làm nghề mua bán hải sản, cần thanh lý đồ đạc trong cửa hàng để chuyển đổi mục đích kinh doanh. Để thu hút người mua, đối tượng này rao bán đồ điện tử với mức giá thấp hơn nhiều so với giá thị trường. Bằng thủ đoạn này, nhiều người đã tin tưởng mua hàng, đồng thời chuyển tiền đặt cọc trước vào tài khoản ngân hàng do Lê Thanh Tuấn cung cấp. Sau khi nhận tiền, đối tượng liền ngay lập tức chặn tương tác với nạn nhân. Để tránh bị phát hiện, đối tượng này liên tục thay đổi tên và hình đại diện các tài khoản Facebook giả mạo, thậm chí đổi cả số điện thoại liên hệ.

Trước tình trạng người dân liên tục bị lừa đảo bằng hình thức bán xe giá rẻ, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân nên lựa chọn những địa chỉ uy tín và chính thống để tránh sập bẫy lừa đảo. Người dân không mua những sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ cũng như giá rẻ hơn nhiều lần so với thị trường để tránh mua phải những mặt hàng kém chất lượng hoặc bị chiếm đoạt tài sản.

5. Lừa bán phần mềm đọc trộm tin nhắn, chiếm đoạt tài sản hàng trăm triệu đồng

Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa vừa khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối tượng Nguyễn Trung Hiếu sinh năm 1984 ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Theo kết quả điều tra, để có tiền trang trải nợ nần, đầu tháng 9/2023, đối tượng đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách tạo lập một trang web với giao diện có các nội dung thể hiện là phần mềm đọc trộm tin nhắn Zalo, Facebook, định vị số điện thoại nhưng bản chất phần mềm không thể thực hiện được các tính năng này.

Tiếp đó, Hiếu mua tài khoản Facebook ảo có nhiều người theo dõi và sửa tên tài khoản Facebook thành “Shop Công Nghệ Gia Đình” đăng kèm số điện thoại cá nhân và chạy quảng cáo với nội dung dịch vụ cho thuê phần mềm đọc trộm tin nhắn Zalo, Facebook, định vị số điện thoại để tìm khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ để lừa đảo. Khi khách hàng liên hệ đến số điện thoại hoặc nhắn tin qua Facebook hỏi thuê dịch vụ phần mềm, đối tượng sẽ gửi tin nhắn liệt kê các tính năng và hình ảnh của phần mềm cho khách hàng. Say khi lấy được lòng tin của nạn nhân, đối tượng yêu cầu nộp các loại phí như: phí tạo link, thuê Server, mua bộ nhớ, phí vượt qua lớp bảo mật... Mỗi loại phí có giá trị từ 2 triệu đến 3 triệu đồng, tùy theo dịch vụ và tăng theo cấp độ khó của từng dịch vụ. Sau khi khách hàng đã nộp đầy đủ các khoản phí theo yêu cầu, ngay lập tức, đối tượng chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền.

Theo Bộ TT&TT, người dân nên tìm hiểu và theo dõi các chuyển biến của các hình thức, thủ đoạn lừa đảo tinh vi trên không gian mạng, để có thể chủ động đối phó trước mọi tình huống. Tuyệt đối không vì hiếu kỳ mà tìm mua những sản phẩm, thiết bị nêu trên; không mua các sản phẩm, thiết bị trôi nổi, giá rẻ, nhập lậu giá rẻ để tránh bị các đối tượng xấu theo dõi, đánh cắp thông tin, dữ liệu cá nhân và xâm phạm đời sống riêng tư.

Ngoài ra, việc tự ý mua, bán và sử dụng những phần mềm, thiết bị nguy hại như phần mềm đọc trộm, ghi âm, ghi hình khi không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép là hành vi vi phạm pháp luật; có thể bị xử phạt hành chính hoặc nghiêm trọng hơn là truy tố hình sự. Việc xử phạt không chỉ áp dụng với các đối tượng kinh doanh, cung cấp thiết bị trái phép mà còn là người mua và sử dụng thiết bị.

6. Cảnh báo chiêu trò mạo danh cán bộ thuế để lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Chiêu trò lừa đảo giả danh cán bộ thuế hay công an để lừa đảo đã không còn quá xa lạ trên môi trường không gian mạng, tuy nhiên, các đối tượng giả danh này lại luôn thay đổi hình thức, thao túng tâm lý người dùng một cách tinh vi.

Đại diện Chi cục Thuế quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cho biết, các đối tượng lừa đảo làm giả giấy mời của Chi cục Thuế để gửi cho các hộ kinh doanh trên địa bàn. Trong giấy mời thì có nội dung cần liên lạc qua Zalo với một số điện thoại lạ, nhằm mục đích tư vấn hoàn thuế, nhưng thực chất là khi người dân liên hệ sẽ đòi chi phí để thực hiện các thủ tục.

Trước thông tin trên, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân cần nâng cao cảnh giác, đồng thời tìm hiểu và trang bị cho bản thân những kiến thức để bảo vệ mình trên mạng xã hội. Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân cho bất cứ ai thông qua bất kể hình thức nào; việc lộ lọt thông tin sẽ dẫn đến nhiều hậu quả đáng lo ngại. Khi có cuộc gọi lạ hoặc tiếp xúc với hội nhóm cung cấp dịch vụ trên mạng xã hội, tuyệt đối không thực hiện giao dịch chuyển tiền cho đối tượng khi chưa tìm hiểu và xác minh danh tính của đối tượng đó.

7. Giả danh công an gọi điện hù dọa, lừa đảo chiếm đoạt của một người phụ nữ hơn 15 tỷ đồng

Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội điều tra, xác minh vụ giả danh cán bộ Công an, lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 15 tỷ đồng.

Công an TP Hà Nội cho biết, ngày 5/4/2024, bà P sinh năm 1956, trú tại quận Hà Đông, Hà Nội nhận được điện thoại của một đối tượng tự xưng là cán bộ Công an. Đối tượng nói Căn cước công dân của bà P có liên quan đến đường dây buôn bán ma túy, rửa tiền. Nếu bà P không chứng minh được mình không liên quan thì vài ngày tới sẽ bắt bà. Do lo sợ nên bà P đã chuyển tiền vào tài khoản của các đối tượng để xác minh. Bà P đã thực hiện 32 lần chuyển khoản với tổng số tiền là 15 tỷ đồng. Sau đó, bà P biết mình bị lừa nên đã cơ quan Công an trình báo.

Trước thông tin trên, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân cần cảnh giác, tuyên truyền đến người thân, bạn bè về thủ đoạn trên, tránh mắc bẫy của đối tượng xấu. Để làm việc với người dân, cơ quan công an sẽ trực tiếp gửi giấy mời, giấy triệu tập hoặc gửi qua công an địa phương, không yêu cầu người dân chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng. Khi phát hiện các trường hợp có dấu hiệu lừa đảo như trên, người dân cần báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất.

Điều đáng nói, đối tượng lừa đảo thường nhắm vào sự thiếu hiểu biết, không minh mẫn của người cao tuổi để ra tay lừa đảo. Vì thế, để đối phó với các đối tượng lừa đảo qua điện thoại thì những người trong gia đình phải tuyên truyền cho người cao tuổi để họ nhận biết và có ý thức cảnh giác, phòng tránh hiệu quả.

Nếu phát hiện các trường hợp có dấu hiệu bị lừa đảo, người dân cần trình báo cơ quan Công an để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật; không nên tìm đến các trang mạng xã hội giới thiệu có thể lấy lại tiền bị lừa, tránh để bị mắc bẫy của các đối tượng lừa đảo.

8. Cảnh báo nhóm đối tượng mạo danh phóng viên, cộng tác viên báo chí để chiếm đoạt tài sản

Ngày 9/5/2024, Công an tỉnh Thái Nguyên cho biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh vừa khởi tố đối với 8 đối tượng về tội "Cưỡng đoạt tài sản", với thủ đoạn mượn danh, mạo danh cộng tác viên, phóng viên của một số báo, tạp chí để đe dọa người khác chiếm đoạt tài sản.

Đối tượng làm giả bằng cấp rồi sử dụng để nộp hồ sơ làm cộng tác viên, phóng viên của một số báo, tạp chí. Sau đó, các đối tượng đến cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh... với danh nghĩa phóng viên, cộng tác viên của báo, tạp chí để thu thập thông tin liên quan đến hoạt động điều hành, kinh doanh, sản xuất của các cơ sở đó. Khi tìm ra các sơ hở, thiếu sót của các cơ sở, các đối tượng gây sức ép, gợi ý để các cơ sở biết rõ hoặc ngầm hiểu nếu không đưa tiền cho các đối tượng thì sẽ bị báo đến chính quyền địa phương và viết bài phản ánh trên báo chí. Do lo sợ việc bị đưa thông tin trên báo chí sẽ ảnh hưởng đến hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh nên các cơ sở đã phải đưa tiền cho các đối tượng.

Các đối tượng tổ chức hoạt động theo từng nhóm liên huyện, liên tỉnh, trao đổi thông tin về các cơ sở cho nhau. Khi một đối tượng lấy được tiền ở một cơ sở bất kỳ thì sẽ thông tin lại cho các đối tượng khác biết để tiếp tục đến cơ sở đó, gây sức ép là phóng viên, cộng tác viên của báo, tạp chí khác nhằm cưỡng đoạt tài sản.

Trước thông tin trên, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân cần nâng cao kiến thức để bảo vệ bản thân trước các đối tượng lừa đảo mạo danh để tránh bị chiếm đoạt tài sản. Các cơ quan, doanh nghiệp cần nhận biết và tìm hiểu rõ danh tính của đối tượng trước khi thực hiện bất kỳ một thỏa thuận nào. Hiện nay, tình trạng làm giả giấy tờ, chứng chỉ, hồ sơ đang tràn lan trên mạng xã hội và được sử dụng vào những mục đích phi pháp. Người dân cần nâng cao cảnh giác, nếu gặp trường hợp lừa đảo tương tự cần báo ngay cho cơ quan chức năng, cơ quan Công an gần nhất để được hỗ trợ và giải quyết kịp thời.

9. Thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức kêu gọi từ thiện trên mạng xã hội

Hiện nay, tình trạng lừa đảo bằng hình thức kêu gọi từ thiện diễn ra ngày càng nhiều khiến cho số lượng nạn nhân ngày một tăng lên. Đối tượng lợi dụng lòng tốt của những nhà hảo tâm để trục lợi về phía mình.

Ngày 14/5/2024, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông cho biết, đơn vị vừa ra quyết định khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh tạm

giám đối với Vy Bảo Châu. Lực lượng Công an cho biết, Châu đã lập nhiều tài khoản giả mạo, để hình đại diện là những tổ chức từ thiện uy tín. Bằng những tài khoản này, đối tượng đăng tải các bài viết có nội dung về những người có số phận bất hạnh, sau đó đính kèm số tài khoản chính thống của các tổ chức từ thiện. Tiếp theo, đối tượng vào phần bình luận, nói là số tài khoản trên bài bị lỗi và để số tài khoản của mình để người truy cập ủng hộ. Vì lòng trắc ẩn và thiếu cảnh giác, nhiều người đã không ngần ngại chuyển tiền vào số tài khoản của Châu.

Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 tới tháng 5/2024 thời điểm bị bắt giữ, Vy Bảo Châu đã chiếm đoạt tổng cộng hơn 400 triệu đồng từ gần 700 người, chủ yếu nạn nhân là những nhà hảo tâm trên khắp các địa bàn cả nước.

Cũng vào ngày 15/5/2024, Phòng an ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh Đồng Tháp đã bàn giao đối tượng Huỳnh Phương Thủy cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng.

Được biết, Thủy cũng có hành vi lừa đảo bằng hình thức kêu gọi hỗ trợ từ thiện. Đối tượng lập ra các tài khoản Facebook với nhiều cái tên khác nhau như “Thu Nguyễn”, “Thúy Phương”, “Loan Nguyễn”, “Ngọc Trâm”, “Thu Thủy”, sau đó đăng tải các bài viết kêu gọi ủng hộ trong các hội nhóm sở hữu nhiều thành viên. Sau khi thành công chiếm đoạt tài sản, Thủy rút tiền và tiêu xài vào mục đích cá nhân. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an nhận thấy tài khoản ngân hàng của Thủy có nhiều giao dịch quỳên góp ủng hộ với tổng số tiền lên tới 140 triệu đồng.

Tình hình lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng ngày càng phức tạp, khó lường với nhiều thủ đoạn mới, hết sức tinh vi. Để đấu tranh với các loại hình lừa đảo này, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân nên tìm hiểu kỹ về các hoạt động từ thiện và hỗ trợ trên mạng xã hội. Đây là một hiện trạng đáng lên án khi lợi dụng lòng tốt của những nhà hảo tâm để chuộc lợi, gây mất niềm tin của người dân đối với các hoạt động thiện nguyện thật. Do đó, để lòng tốt được trao gửi đúng chỗ, những người có tấm lòng thiện nguyện nên lựa chọn các quỹ, chương trình từ thiện do Nhà nước, đoàn thể, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đứng ra tổ chức. Trường hợp có nghi ngờ về hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, cần báo cho cơ quan Công an gần nhất để kịp thời xử lý.

10.Cảnh giác với hình thức giả mạo quỹ đầu tư PYN Elite để lừa đảo

Hiện nay, trên mạng xã hội lần lượt xuất hiện nhiều fanpage, nhóm chat giả danh các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư nhằm dụ dỗ các nạn nhân tham gia gửi tiền.

Theo lực lượng Công an, một số đối tượng lừa đảo đã mạo danh quỹ PYN Elite để kêu gọi người dân đầu tư nhằm chiếm đoạt tài sản. Ban đầu, dưới danh nghĩa là các chuyên gia, cố vấn cấp cao của PYN Elite, kẻ lừa đảo tiếp cận và giới thiệu với nạn nhân về các khóa học đầu tư. Sau đó, các nạn nhân được add vào các nhóm chat Zalo, Telegram với số thành viên lên tới hàng chục nghìn người. Các đối tượng lừa đảo sử dụng phương pháp hết sức tinh vi như tạo ra ứng dụng giả mạo Pyn Smart, tạo ra website theo đường dẫn pynelitevn.pro với giao diện y nguyên từ website gốc, lập các tài khoản ngân hàng dưới danh nghĩa các công ty PYN Elite giả mạo để tạo dựng độ uy tín nhằm lợi dụng sự bất cẩn của người dân.

Ông Petri Deryng, nhà sáng lập quỹ PYN Elite cho biết: “Quỹ PYN Elite thu hút vốn đầu tư 100% từ các nhà đầu tư Phần Lan vào tài khoản ngân hàng tại Phần Lan. Các tài khoản ngân hàng tại Việt Nam được đặt dưới tên của quỹ đều là lừa đảo. Hãy lưu ý không chuyển tiền vào các tài khoản lừa đảo này tại Việt Nam. PYN Elite chỉ đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam, và không thực hiện bất kỳ hình thức kinh doanh hay tiếp thị nào ở Việt Nam. Tất cả các group chat và website bằng tiếng Việt lấy tên của quỹ đều là giả mạo”

Để phòng tránh những hành vi lừa đảo kể trên, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân cảnh giác trước những lời mời gọi đầu tư từ người lạ. Cần phải tìm hiểu thật kỹ danh tính đối tượng, mức độ chính thống của các dự án đầu tư. Tuyệt đối không truy cập, tải các ứng dụng từ đường link lạ, chỉ truy cập vào các đường link xuất hiện trên các trang điện tử, website chính thống. Nếu gặp những trường hợp tương tự, người dân cần chủ động liên hệ ngay với các cơ quan chức năng để kịp thời điều tra và ngăn chặn hành vi chiếm đoạt tài sản.

11.Cảnh báo lừa đảo thông qua hành vi mạo danh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)

Ngày 13/5/2024, đại diện ACV cho biết gần đây trên các nền tảng xã hội thường xuyên xuất hiện các bài đăng, fanpage mạo danh ACV với mục đích chiếm đoạt tài sản, trục lợi từ dự án sân bay Long Thành.

Theo đó, ACV nhận được nhiều thông tin, phản ánh về các bài đăng trên nền tảng Facebook với nội dung như: “Kêu gọi góp vốn đầu tư”, “Đóng góp tiền với cơ hội trúng các gói thầu”,... Đính kèm là những văn bản giả mạo chữ ký

Chủ tịch Hội đồng quản trị ACV nhằm gia tăng mức độ uy tín, khiến cho việc dụ dỗ nạn nhân trở nên dễ dàng hơn.

Trước hành vi lừa đảo kể trên, đại diện ACV cho biết : “Chúng tôi đã có văn bản gửi Cục An ninh Kinh tế, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và Công an tỉnh Đồng Nai. Sáng 13/5/2024, chúng tôi vừa cung cấp thêm các thông tin cho phía cơ quan công an. Công an tỉnh Đồng Nai thông báo đang tích cực vào cuộc điều tra, làm rõ những hành vi giả mạo này”.

Phía ACV cũng khẳng định Tổng Công ty hiện tại không có bất kỳ chủ trương, chính sách nào về việc huy động vốn đầu tư. Đại diện ACV cũng khuyến cáo người dân đề cao cảnh giác trước bất kỳ sự tiếp cận nào có liên quan tới hành vi kêu gọi đầu tư vào các dự án nói chung và dự án sân bay Long Thành nói riêng.

Trước thực trạng trên, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân khi thấy các bài đăng có nội dung kêu gọi đầu tư trên mạng xã hội, phải kiểm tra bằng cách tìm kiếm thông tin trên các trang web chính thống của doanh nghiệp. Xác định kỹ danh tính đối tượng trước khi chuyển tiền. Khi bắt gặp những hành vi lừa đảo, người dân cần chủ động liên hệ ngay với các cơ quan chức năng để kịp thời ngăn chặn.

12.Cảnh báo các hình thức lừa đảo liên quan tới ứng dụng VssID giả mạo

Cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam cảnh báo các hình thức lừa đảo thông qua những dịch vụ liên quan tới ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số. Người dân được khuyến cáo đề cao cảnh giác khi bắt gặp những dịch vụ này trong quá trình sử dụng các nền tảng mạng xã hội.

Thời gian gần đây, mạng xã hội xuất hiện một kênh Tik Tok mang tên “VssID - Hỗ trợ Bảo hiểm Xã hội”. Kênh Tik Tok này thường xuyên đăng tải các video về cách thức lấy lại mật khẩu đăng nhập vào ứng dụng trong trường hợp người dùng không nhớ hoặc bị mất. Bên cạnh đó, kênh này cũng quảng bá dịch vụ thay đổi thông tin cá nhân như số điện thoại, email, địa chỉ ,... đi kèm một khoản phí nhất định với những ưu đãi hấp dẫn. Theo như phản ánh của người dùng, sau khi đưa thông tin cần thiết để sử dụng dịch vụ, họ không nhận được hồi âm nên đã không chuyển tiền cho đối tượng.

Sau khi tiếp nhận những lời phản ánh, Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội khẳng định dịch vụ mà kênh Tik Tok cung cấp là trái với pháp luật. Theo như quy định, người dân sẽ không mất bất kỳ một khoản phí nào khi sử dụng dịch vụ cấp lại mật khẩu hoặc thay đổi thông tin cá nhân của tài khoản VssID.

Bên cạnh đó, các đối tượng lừa đảo cũng chủ động liên hệ với nạn nhân thông qua hình thức liên lạc điện thoại. Vào ngày 9/5/2024, anh T.H.T trú tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã nhận được một cuộc gọi điện thoại đầu số là 0924635... Người gọi tự xưng là cán bộ làm việc tại cơ quan Bảo hiểm xã hội Đồng Nai, thông báo và yêu cầu anh T đồng bộ dữ liệu Căn cước công dân. Người gọi cũng nói rằng anh T có thể đồng bộ trực tuyến thông qua ứng dụng VssID mà không cần phải tới cơ quan trực tiếp. Nghi ngờ lừa đảo nên anh T đã chủ động liên hệ với cơ quan Bảo hiểm Xã hội Đồng Nai để xác minh thông tin. Sau khi kiểm tra, cơ quan cho biết không có cán bộ nào có đầu số như trên.

Trước tình hình lừa đảo diễn biến phức tạp, Bộ TT&TT khuyến cáo người dân nâng cao cảnh giác, đề phòng khi bắt gặp những dịch vụ liên quan tới ứng dụng VssID trên các nền tảng mạng xã hội. Người dân chỉ sử dụng dịch vụ từ các trang web chính thống hoặc trực tiếp đến với các cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương. Người dân chỉ nên tải ứng dụng VssID thông qua hệ thống cửa hàng trực tuyến như CH Play (đối với hệ điều hành Android) và App Store (đối với hệ điều hành IOS), tuyệt đối không cài đặt ứng dụng VssID từ các nguồn không xác định, những nguồn link lạ, không cung cấp thông tin cá nhân cho đối tượng lạ, khuyến khích tắt chế độ “cài đặt ứng dụng từ nguồn không xác định” trong điện thoại thông minh.

Phụ lục 06

Một số biện pháp để phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng phổ biến hiện nay

Thứ nhất, bảo vệ thông tin cá nhân: Không công khai các thông tin như ngày tháng năm sinh, số Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, số điện thoại, số tài khoản ngân hàng... trên mạng xã hội để tránh bị các đối tượng lợi dụng khai thác, sử dụng vào mục đích lừa đảo, cần chọn lọc thông tin trước khi chia sẻ công khai trên mạng xã hội.

Thứ hai, kiểm tra và cập nhật: Thường xuyên kiểm tra và cập nhật các tính năng bảo mật, quyền riêng tư trên các tài khoản ngân hàng, tài khoản mạng xã hội và cần bảo mật tuyệt đối thông tin các tài khoản trên, bao gồm: tên đăng nhập, mật khẩu, mã xác thực (OTP) hoặc số thẻ tín dụng... không cung cấp cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khi chưa xác định được danh tính.

Thứ ba, cẩn trọng xác minh: Đối với các tin nhắn qua mạng xã hội vay tiền cần trực tiếp gọi điện thoại để xác nhận kỹ thông tin trước khi chuyển tiền.

Thứ tư, tìm hiểu kỹ thông tin khi kết bạn: Tìm hiểu kỹ thông tin khi kết bạn với những người lạ trên mạng xã hội, đặc biệt là những người hứa hẹn cho, tặng số tiền, tài sản lớn hoặc quà có giá trị lớn.

Thứ năm, trình báo tại cơ quan Công an nơi gần nhất: Khi nhận được cuộc gọi tự xưng là cán bộ các cơ quan nhà nước, đặc biệt là lực lượng Công an để thông báo, đe dọa mình có liên quan đến vụ án, vụ việc, cần liên lạc ngay với cơ quan Công an nơi gần nhất để trình báo

Thứ sáu, cẩn trọng khi thực hiện các giao dịch: Không truy cập các đường link trong tin nhắn hay Email lạ không rõ nguồn gốc, không thực hiện giao dịch theo yêu cầu của các đối tượng lạ khi nhận được điện thoại, tin nhắn có nội dung liên quan đến giao dịch ngân hàng. Không cung cấp thông tin cá nhân, mã OTP, số tài khoản ngân hàng...

Thứ bảy, cẩn trọng trước lời mời chào hấp dẫn: Không nên nghe và làm theo những lời hướng dẫn, giới thiệu, dụ dỗ làm theo các cách thức làm việc nhẹ nhàng, kiếm tiền dễ dàng... Đặc biệt không nghe theo lời các đối tượng chuyển tiền vào tài khoản chỉ định. Cảnh giác trước các thông tin thông báo nhận thưởng qua mạng, yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân hoặc chuyển tiền để nhận thưởng.

*Thứ tám, **cẩn trọng khi cài ứng dụng, phần mềm***: Không cài đặt trên điện thoại, máy tính các ứng dụng chưa được xác thực. Khi phát hiện SIM điện thoại bị vô hiệu hóa, cần liên hệ ngay nhà mạng để yêu cầu hỗ trợ, xác minh. Nếu bị mất điện thoại, cần nhanh chóng báo cho nhà mạng để khóa SIM kịp thời.

*Thứ chín, **quản lý đăng ký tài khoản ngân hàng***: Không mở, cho thuê, bán tài khoản ngân hàng cho người khác. Khi phát hiện đối tượng có hành vi mua bán, cho thuê tài khoản ngân hàng cần báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

*Thứ mười, **cẩn trọng đối với các Website, ứng dụng giả mạo***: Tuyệt đối không truy cập website, ứng dụng trong tin nhắn nhận được, trang web có nội dung không rõ ràng, giả mạo dịch vụ chuyển tiền quốc tế, trang web ngân hàng./.